



CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI

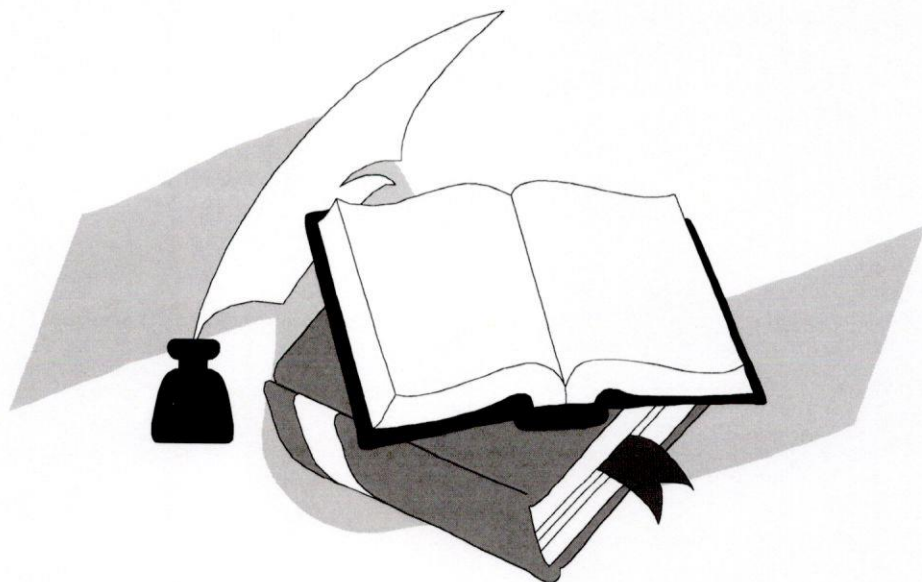
ĐÌNH GIA FOODS

Đ/C: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

ĐẬU PHỘNG GÁC MẬT ONG



Cần Thơ - Tháng 4 /2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/Công Ty TNHH MTV SX TM Đình Gia Foods/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH MTV SX TM Đình Gia Foods

Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0903.821180

Fax:

E-mail: admin@dinggiafoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 1801526678

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 187/2017 CCQLCL - 918 Ngày cấp 06/10/2017. Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Đậu Phộng Gác Mật Ong**

2. Thành phần: Đậu Phộng (72 %), bột mì, đường tinh luyện, bột gạo nếp, tinh bột sắn, gấc tươi (1%), mật ong (1%), muối, dầu thực vật.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng, xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: khối lượng tịnh: 30g, 35g, 40g, 50g, 60g, 70g, 80g, 90g, 100g, 120g, 140g, 150g, 160g, 170g, 190g, 200g, 230g, 240g, 250g, 300g, 320g, 350g, 400g, 450g, 500g, 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 35kg, 40kg, 50kg hoặc có thể thêm các khối lượng tịnh khác tùy theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/ PE, hũ nhựa PET, lon giấy, lon nhôm, lon thiếc, lon sắt, hộp giấy, túi giấy. Bao bì đạt yêu cầu theo quy định hiện hành về ATTP của Việt Nam.

II. Mẫu nhãn sản phẩm

(nhãn dự thảo)

ĐẬU PHỘNG GẮC MẬT ONG

Tên cơ sở: Công ty TNHH MTV SX TM Đình Gia foods

Địa chỉ: 165/LO tô 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0903.821180

Thành phần: Đậu Phộng (72 %), bột mì, đường tinh luyện, bột gạo nếp, tinh bột sắn, gấc tươi (1%), mật ong (1%), muối, dầu thực vật.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Đậy kín miệng bao bì sau khi sử dụng. Sử dụng tốt nhất trong vòng 15 ngày từ khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát.

Thông tin cảnh báo: Xem thành phần ở trên. Sử dụng sản phẩm trước hạn sử dụng.

NSX :

HSD :

KLT :

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH MTV SX TM Đình Gia Foods sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Chỉ tiêu vi sinh đạt theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliform	CFU/g	10
3	E. Coli	CFU/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl. Perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	10^2

- Chỉ tiêu độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

- Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	µg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	µg/kg	0,1

- Chỉ tiêu các thành phần dinh dưỡng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Carbohydrate	g/100g	≤ 43.56
2	Crude Protein/ Đạm	g/100g	≥ 19.8
3	Iron/ Sắt (Fe)	mg/100g	≥ 2.11
4	Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/100g	≥ 14.95
5	Calories/ Năng lượng	kcal/100g	≤ 573
6	Crude Fat/ Béo	g/100g	≤ 38.8
7	Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/100g	≥ 5.13
8	Calcium/ Canxi (Ca)	mg/100g	≥ 38.8
9	Potassium/ Kali (K)	mg/100g	≥ 332
10	Sodium/ Natri (Na)	mg/100g	≥ 347
11	Vitamin D	mg/100g	0
12	Cholesterol	mg/100g	0
13	Saturated fat	g/100g	≥ 11.347
14	Trans fat	g/100g	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2020.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Dinh Công Minh Thông

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYSIS REPORT

Số / No.: 2003003979-2

Ngày/ Date: 22/03/2020

Tên khách hàng / Client's name: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
Địa chỉ / Address: 165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp cần Thơ

Thông tin mẫu / Sample information: Đậu phộng gác mật ong

Mô tả mẫu / Sample description: Đậu phộng chứa trong túi nhựa hàn kín

Số niêm phong / Seal No.: Không niêm

Ngày nhận mẫu / Date of sample receipt: 16/03/2020

Ngày bắt đầu phân tích / Date of analysis commencement: 16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	Phương pháp/ Analysis method
Total Plate Count/ Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	8.0×10^1		ISO 4833-1:2013 (*)
Coliforms	CFU/g	<10		ISO 4832:2006 (*)
Escherichia coli	MPN/g	0		ISO 7251:2005 (*)
Total the spores of Yeast, Mould/ Tổng bào tử men mốc	CFU/g	<10		FDA/BAM Chapter 18:2001
Bacillus cereus	CFU/g	<10		ISO 7932:2004 (*)
Clostridium perfringens	CFU/g	<10		ISO 7937:2004 (*)
Staphylococcus aureus	CFU/g	<10		ISO 6888-1:1999/Amd 1:2003 (*)
Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)/ Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected	0.5	WRT/TM/LC/01.13:2019 (LC-MS/MS) (*)
Ochratoxin A	µg/kg	Not detected	1	WRT/TM/LC/01.10 (LC/MS/MS)
Cadmium/Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected	0.03	AOAC 2013.06 (*)
Lead/Chì (Pb)	mg/kg	Not detected	0.04	AOAC 2013.06 (*)



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số / No.: 2003003979-2

Ngày / Date: 22/03/2020

Tên khách hàng / Client's name: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
Địa chỉ / Address: 165/LO tổ 7, khu vực Bình Phó B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy. Tp cần Thơ

Thông tin mẫu / Sample information: Đậu phộng gấc mật ong

Mô tả mẫu / Sample description: Đậu phộng chứa trong túi nhựa hàn kín

Số niêm phong / Seal No.: Không niêm

Ngày nhận mẫu / Date of sample receipt: 16/03/2020

Ngày bắt đầu phân tích / Date of analysis commencement: 16/03/2020



WARRANTEK

Ghi chú / Notes:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Performed by subcontractor.

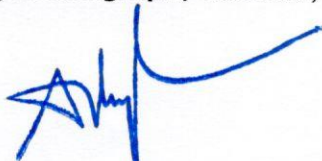
(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM / Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp / Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / Analysis results valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK / This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng Kiểm nghiệm / Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

LOP/13/F01

Đại diện Công ty / On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

Trang / Page 2/2

Ngày ban hành / Issued date: 22/04/2019

WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:

Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

HOCHIMINH City Branch - Testing Center:

Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

HA NOI Branch: 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam

CA MAU Branch: 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT**

Số/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

Địa chỉ/ Address:

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Đầu phong gác mật ong
Đầu phong gác mật ong chứa trong túi nhựa kín
Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/30g	11.87		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/30g	6.24		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/30g	0.73		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/30g	5.09		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/30g	172		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/30g	11.04		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/30g	1.57		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/30g	12.24		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/30g	105.60		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/30g	116.10		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/30g	Not detected	0.03	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/30g	Not detected	0.3	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/30g	3.55		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/30g	Not detected	0.01	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

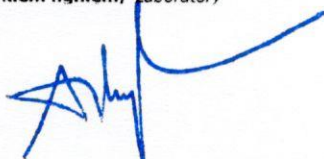
(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

■ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:**

Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam
Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846
Email: operation@warrantek.com

■ **HOCHIMINH City Branch – Testing Center:**

Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

■ **HA NOI Branch:** 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam

■ **CA MAU Branch:** 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020



NUTRITION FACTS

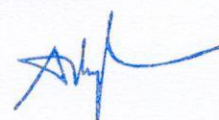
Serving size 30g

Amount Per Serving

Calories: 172 kcal

		% Daily Value *
Total fat	11.04 g	14 %
Saturated fat	3.55 g	18 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	116.1 mg	5 %
Total carbohydrate	11.87 g	4 %
Dietary fiber	1.57 g	6 %
Sugars	5.09 g	
Protein	6.24 g	
Calcium	12.24 mg	0.9 %
Vitamin D	0 mg	0 %
Iron	0.73 mg	4 %
Potassium	105.6 mg	2 %

* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

Địa chỉ/ Address:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

Đậu phộng gác mật ong
Đậu phộng gác mật ong chứa trong túi nhựa kín
Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/35g	13.85		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/35g	7.28		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/35g	0.85		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/35g	5.93		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/35g	201		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/35g	12.88		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/35g	1.83		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/35g	14.28		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/35g	123.20		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/35g	135.45		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/35g	Not detected	0.035	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/35g	Not detected	0.35	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/35g	4.15		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/35g	Not detected	0.01	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

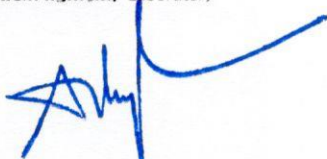
(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020

NUTRITION FACTS

Serving size 35g

Amount Per Serving

Calories: 201 kcal

		% Daily Value *
Total fat	12.88 g	17 %
Saturated fat	4.15 g	21 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	135.45 mg	6 %
Total carbohydrate	13.85 g	5 %
Dietary fiber	1.83 g	7 %
Sugars	5.93 g	
Protein	7.28 g	
Calcium	14.28 mg	1 %
Vitamin D	0.00 mg	0 %
Iron	0.85 mg	5 %
Potassium	123.2 mg	3 %

* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

Địa chỉ/ Address:

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Đầu phồng gác mật ong
Đầu phồng gác mật ong chứa trong túi nhựa kín
Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/50g	19.78		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/50g	10.40		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/50g	1.22		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/50g	8.48		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/50g	287		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/50g	18.40		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/50g	2.62		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/50g	20.40		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/50g	176		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/50g	193.50		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/50g	Not detected	0.05	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/50g	Not detected	0.5	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/50g	5.92		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/50g	Not detected	0.02	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020

NUTRITION FACTS

Serving size 50g

Amount Per Serving

Calories: 287 kcal

		% Daily Value *
Total fat	18.4 g	24 %
Saturated fat	5.92 g	30 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	193.5 mg	8 %
Total carbohydrate	19.78 g	7 %
Dietary fiber	2.62 g	9 %
Sugars	8.48 g	
Protein	10.40 g	
Calcium	20.4 mg	2 %
Vitamin D	0 mg	0 %
Iron	1.22 mg	7 %
Potassium	176 mg	4 %

* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORTSố/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy. Tp. Cần Thơ

Địa chỉ/ Address:

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

Đậu phộng gác mật ong

Đậu phộng gác mật ong chứa trong túi nhựa kín

Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/80g	31.65		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/80g	16.64		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/80g	1.95		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/80g	13.56		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/80g	458		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/80g	29.44		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/80g	4.18		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/80g	32.64		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/80g	281.60		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/80g	309.60		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/80g	Not detected	0.08	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/80g	Not detected	0.8	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/80g	9.48		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/80g	Not detected	0.02	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú / Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

**Huỳnh Hữu Phúc**

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK

**Phạm Bích Kiều**

L.OP/13/F01

Trang/Page 1/2

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

HOCHIMINH City Branch - Testing Center:Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam**HA NOI Branch:** 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam**CA MAU Branch:** 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam



WARRANTEK



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020

NUTRITION FACTS

Serving size 80g

Amount Per Serving

Calories: 458 kcal

		% Daily Value *
Total fat	29.44 g	38 %
Saturated fat	9.48 g	47 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	309.60 mg	13 %
Total carbohydrate	31.65 g	12 %
Dietary fiber	4.18 g	15 %
Sugars	13.56 g	
Protein	16.64 g	
Calcium	32.64 mg	3 %
Vitamin D	0 mg	0 %
Iron	1.95 mg	11 %
Potassium	281.6 mg	6 %

* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

LOP/13/F01

Trang/Page 2/2

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

■ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:**

Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

■ **HOCHIMINH City Branch – Testing Center:**

Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

■ **HA NOI Branch:** 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam

■ **CA MAU Branch:** 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

Địa chỉ/ Address:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phố B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

Đậu phộng gác mật ong
Đậu phộng gác mật ong chứa trong túi nhựa kín
Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/90g	35.60		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/90g	18.72		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/90g	2.20		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/90g	15.26		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/90g	516		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/90g	33.12		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/90g	4.71		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/90g	36.72		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/90g	316.80		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/90g	348.30		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/90g	Not detected	0.09	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/90g	Not detected	0.9	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/90g	10.66		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/90g	Not detected	0.03	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

(#) Chỉ tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

**WARRANTEK**

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020



NUTRITION FACTS

Serving size 90g

Amount Per Serving

Calories: 516 kcal

		% Daily Value *
Total fat	33.12 g	42 %
Saturated fat	10.66 g	53 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	348.30 mg	15 %
Total carbohydrate	35.60 g	13 %
Dietary fiber	4.71 g	17 %
Sugars	15.26 g	
Protein	18.72 g	
Calcium	36.72 mg	3 %
Vitamin D	0 mg	0 %
Iron	2.20 mg	12 %
Potassium	316.80 mg	7 %
* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.		

LOP/13/F01

Trang/Page 2/2

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

▪ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:**

Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

▪ **HOCHIMINH City Branch – Testing Center:**

Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

▪ **HA NOI Branch:** 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam

▪ **CA MAU Branch:** 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2
Ngày/ Date: 21/03/2020

Tên khách hàng/ Client's name:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÌNH GIA FOODS
165/LO tổ 7, khu vực Bình Phú B, Phường Long Xuyên, Q. Bình Thủy. Tp. Cần Thơ

Địa chỉ/ Address:

Thông tin mẫu/ Sample information:

Mô tả mẫu/ Sample description:

Số niêm phong/ Seal No.:

Ngày nhận mẫu/

Date of sample receipt:

Ngày bắt đầu phân tích/

Date of analysis commencement:

Đậu phộng gác mật ong
Đậu phộng gác mật ong chứa trong túi nhựa kín
Không niêm

16/03/2020

16/03/2020

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / ANALYSIS RESULTS

Chi tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD LOD	Phương pháp/ Analysis method
Carbohydrate	g/100g	39.56		TCVN 4594:1988(*)
Crude Protein/ Đạm	g/100g	20.8		TCVN 3705:1990(*)
Iron/ Sắt (Fe)	mg/100g	2.44		WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Total sugar (as glucose)/ Đường tổng (tính theo glucose)	g/100g	16.95		TCVN 4594:1988(*)
Calories/ Năng lượng	kcal/100g	573		Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
Crude Fat/ Béo	g/100g	36.8		TCVN 3703:2009(*)
Dietary Fiber/ Xơ tiêu hóa	g/100g	5.23		AOAC 985.29(*)
Calcium/ Canxi (Ca)	mg/100g	40.8		AOAC 2013.06
Potassium/Kali (K)	mg/100g	352		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Sodium/ Natri (Na)	mg/100g	387		WRT/TM/EN/01.02:2019 (Ref. AOAC 969.23) (*)
Vitamin D	mg/100g	Not detected	0.1	WRT/TM/LC/01.49 (LC/UV)
Cholesterol	mg/100g	Not detected	1	WRT/TM/GC/01.02 (Ref. AOAC 994.10) (*)
Saturated fat	g/100g	11.847		WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)
Trans fat	g/100g	Not detected	0.03	WRT/TM/GC/01.03 (Ref. AOAC 966.06) (*)

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method accredited by VILAS.

(**) Chi tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Performed by subcontractor.

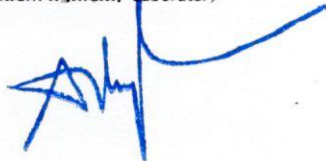
(#) Chi tiêu được thực hiện bởi WARRANTEK TP.HCM/ Performed by WARRANTEK HCMC.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/ Sample information provided by client.

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.

- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/ This analysis report shall not be reproduced except in full without written approval of Board of Director of WARRANTEK.

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory



Huỳnh Hữu Phúc

Đại diện công ty/ On behalf of WARRANTEK



Phạm Bích Kiều

**WARRANTEK**

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Số/ No.: 2003003335-2

Ngày/ Date: 21/03/2020



NUTRITION FACTS

Serving size 100g

Amount Per Serving

Calories: 573 kcal

		% Daily Value *
Total fat	36.8 g	47 %
Saturated fat	11.847 g	59 %
Trans fat	0 g	
Cholesterol	0 mg	0 %
Sodium	387 mg	17 %
Total carbohydrate	39.56 g	14 %
Dietary fiber	5.23 g	19 %
Sugars	16.95 g	
Protein	20.80 g	
Calcium	40.8 mg	3 %
Vitamin D	0 mg	0 %
Iron	2.44 mg	14 %
Potassium	352 mg	7 %

* The % Daily value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

LOP/13/F01

Trang/Page 2/2

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

▪ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - Testing Center:**

Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,
Phong Dien District, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84-292 391 8840 Fax: +84-292 391 8846

Email: operation@warrantek.com

▪ **HOCHIMINH City Branch – Testing Center:**

Van Dat Building, Lot 11-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

▪ **HA NOI Branch:** 39 Dong Tac Street, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam▪ **CA MAU Branch:** 219B Le Hong Phong, Ca Mau, Vietnam

Cần Thơ, ngày 12 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

(V/v: thay đổi trong hồ sơ tự công bố)

Kính gửi: **Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ**

Tôi tên: Đình Công Minh Thông là đại diện Công Ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods. Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Điện thoại: 0903.821.180. Xin gửi lời cảm đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ.

Vào ngày 17/04/2020 đã nộp hồ sơ tự công bố Số 94/TNHS-NN của sản phẩm Đậu phộng gác mật ong với các nội dung sau:

1. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 187/2017 CCQLCL – 918 . Ngày cấp 06/10/2017. Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
2. Mẫu nhãn sản phẩm

(nhãn dự thảo)

ĐẬU PHỘNG GÁC MẬT ONG

Tên cơ sở: Công ty TNHH MTV SX TM Đình Gia foods

Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0903.821180

Thành phần: Đậu Phộng (72 %), bột mì, đường tinh luyện, bột gạo nếp, tinh bột sắn, gác tươi (1%), mật ong (1%), muối, dầu thực vật.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Đậy kín miệng bao bì sau khi sử dụng. Sử dụng tốt nhất trong vòng 15 ngày từ khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát.

Thông tin cảnh báo: Xem thành phần ở trên. Sử dụng sản phẩm trước hạn sử dụng.

NSX :

HSD :

KLT :

3. Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	µg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	µg/kg	0,1



Nay Công Ty TNHH MTV SX TM Đình Gia Foods gửi thông báo điều chỉnh thay thế bằng

1. Hệ thống QLCL phù hợp HACCP. Số chứng nhận: HC-48/CN-92-0017.

Ngày cấp 23/11/2020. Nơi cấp: Giấy Chứng nhận của Công Ty TNHH Công Nghệ NHONHO (thay cho số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP)

2. Mẫu nhãn sản phẩm

(nhãn dự thảo)

ĐẬU PHỘNG GÁC MẬT ONG

Thành phần: Đậu phộng (72%), bột mì, đường tinh luyện, bột gạo nếp, tinh bột sắn, gấc tươi (1%), mật ong (1%), muối, dầu thực vật.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay sau khi mở bao bì.

Thông tin cảnh báo: Xem thành phần ở trên. Sử dụng sản phẩm trước hạn sử dụng. Không sử dụng sản phẩm khi bao bì không còn nguyên vẹn.

Sản xuất tại: Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods

Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0903.821180

Xuất xứ: Việt Nam

NSX: Xem trên bao bì

HSD: Xem trên bao bì

Khối lượng tịnh:

3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

Bằng công văn này, xin thông báo sự thay đổi này đến Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ –CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Chúng tôi cam kết tên sản phẩm, thành phần cấu tạo, xuất xứ, của sản phẩm không hề thay đổi so với hồ sơ đã được tự công bố.

Trân trọng cảm ơn./



CHỦ CƠ SỞ

Đình Công Minh Thông



Cần Thơ, ngày 19 tháng 09 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v: thay đổi hạn sử dụng trong hồ sơ tự công bố)

Kính gửi: Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ

Tôi tên: Đình Công Minh Thông là đại diện Công Ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods. Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Pháo B, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Điện thoại: 0903.821.180.

Vào ngày 17/04/2020 công ty có nộp hồ sơ tự công bố Số 94/TNHS-NN của sản phẩm **Đậu phộng gác mật ong** với hạn sử dụng:

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng, xem trên bao bì sản phẩm.

Nay Công Ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods xin gửi thông báo điều chỉnh chi tiết về thời hạn sử dụng sản phẩm như sau:

- 08 tháng kể từ ngày sản xuất đối với bao bì gói có cửa sổ và không hút chân không.
- 12 tháng kể từ ngày sản xuất đối với bao bì gói hút chân không, bao bì gói kín không có cửa sổ; hũ nhựa; lon giấy; lon nhôm; lon thiếc; hộp giấy.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

Bằng công văn này, xin thông báo sự thay đổi đến Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Chúng tôi cam kết tên sản phẩm, thành phần cấu tạo, xuất xứ, của sản phẩm không hề thay đổi so với hồ sơ đã được tự công bố.

Xin trân trọng cảm ơn./



CHỦ CƠ SỞ

Đình Công Minh Thông

Cần Thơ, ngày 01 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung trong hồ sơ tự công bố
thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ –CP
ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật an toàn thực phẩm.

Kính gửi: Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ

Tôi tên: Đinh Công Minh Thông là đại diện Công Ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods. Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Điện thoại: 0903.821180.

Vào ngày 17/04/2020 công ty có thực hiện hồ sơ tự công bố cho sản phẩm **Đậu phộng gác mật ong** được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận số 94/TNHS-NN

Tại thời điểm công bố, công ty công bố nội dung thông tin cảnh báo trong mục nhãn dự thảo:

Thông tin cảnh báo: Xem thành phần ở trên.

Sử dụng sản phẩm trước hạn sử dụng. không sử dụng sản phẩm khi bao bì không còn nguyên vẹn.

Nay để thống nhất tôi xin thông báo đến quý cơ quan nội dung thông tin cảnh báo được thay đổi như sau:

Thông tin dự ứng: Sản phẩm có chứa đậu phộng, đậu nành và có thể chứa một lượng nhỏ các loại hạt và vỏ của các loại hạt.

Bằng công văn này công ty xin thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ tự công bố với nội dung trên đến Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm được biết, và xin cam kết với quý cơ quan các nội dung bắt buộc trong hồ sơ như tên sản phẩm, thành phần cấu tạo, xuất xứ của sản phẩm không có sự thay đổi so với hồ sơ đã được tự công bố trước đó.

Xin trân trọng cảm ơn./



CHỦ CƠ SỞ

Đinh Công Minh Thông

CÔNG TY TNHH DG FOODS
Số: 017/2023/DG-TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 01 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung trong hồ sơ tự công bố
thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ –CP
ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật an toàn thực phẩm.

Kính gửi: Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ

Tôi tên: Đinh Công Minh Thông là đại diện Công Ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đình Gia Foods. Địa chỉ: 165/LO tổ 7, KV Bình Phó B, P. Long Xuyên, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Điện thoại: 0903.821180.

Vào ngày 17/04/2020 công ty có thực hiện hồ sơ tự công bố cho sản phẩm **Đậu phộng gác mật ong** được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận số 94/TNHS-NN

Tại thời điểm công bố, công ty công bố nội dung thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH MTV SX TM Đình Gia Foods

Nay để thống nhất tôi xin thông báo đến quý cơ quan nội dung thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm được thay đổi như sau:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DG FOODS

Bằng công văn này công ty xin thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ tự công bố với nội dung trên đến Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm được biết, và xin cam kết với quý cơ quan các nội dung bắt buộc trong hồ sơ như tên sản phẩm, thành phần cấu tạo, xuất xứ của sản phẩm không có sự thay đổi so với hồ sơ đã được tự công bố trước đó.

Xin trân trọng cảm ơn./

CHỦ CƠ SỞ



Đinh Công Minh Thông